### 1. Từ khóa quan trọng trong PHP OOP

|  |  |
| --- | --- |
| Từ khóa | Mô tả |
| final | Được sử dụng để ngăn chặn một lớp (class) hoặc phương thức (method) bị ghi đè (override). |
| parent | Được sử dụng để gọi phương thức hoặc truy cập thuộc tính của lớp cha. |
| static | Được sử dụng để định nghĩa các thuộc tính hoặc phương thức thuộc về lớp thay vì các đối tượng cụ thể của lớp đó. |
| self | Được sử dụng để gọi phương thức hoặc thuộc tính tĩnh (static) bên trong lớp. |
| **const** | Được sử dụng để định nghĩa các hằng số (constants) trong lớp, và giá trị của chúng không thể thay đổi. |
| abstract | Được sử dụng để khai báo một lớp trừu tượng hoặc một phương thức trừu tượng. Một lớp trừu tượng không thể được khởi tạo và phải được kế thừa bởi các lớp con. |
| trait | Được sử dụng để khai báo một nhóm các phương thức có thể được sử dụng lại trong nhiều lớp. Traits cung cấp một cách để thực hiện đa kế thừa trong PHP. |
| extends | Được sử dụng để kế thừa từ một lớp khác. Khi một lớp kế thừa từ một lớp khác, nó sẽ có quyền truy cập vào tất cả các thuộc tính và phương thức của lớp cha, trừ khi chúng bị giới hạn bởi phạm vi truy cập. |
| implements | Được sử dụng để triển khai một hoặc nhiều interface. Khi một lớp triển khai một interface, nó phải cung cấp phần thân cho tất cả các phương thức được khai báo trong interface đó. |

### 2. Magic Methods trong PHP

Magic methods là các phương thức đặc biệt trong PHP bắt đầu bằng hai dấu gạch dưới (\_\_) và có các hành vi đặc biệt. Dưới đây là một số magic methods phổ biến:

|  |  |
| --- | --- |
| **Magic Method** | **Mô tả** |
| **\_\_construct** | Đây là hàm khởi tạo của một lớp và được tự động gọi khi một đối tượng của lớp đó được tạo ra. Nó thường được dùng để khởi tạo các giá trị thuộc tính. |
| **\_\_destruct** | Đây là hàm hủy và được tự động gọi khi một đối tượng không còn được sử dụng nữa hoặc script kết thúc. Nó thường được dùng để giải phóng tài nguyên như đóng kết nối cơ sở dữ liệu. |
| **\_\_clone** | Được gọi khi một đối tượng được nhân bản bằng cách sử dụng từ khóa clone. Nó cho phép bạn tùy chỉnh cách đối tượng được sao chép. |
| **\_\_call** | Được gọi khi cố gắng truy cập một phương thức không tồn tại hoặc không thể truy cập được trong một đối tượng. |
| **\_\_callStatic** | Được gọi khi cố gắng truy cập một phương thức tĩnh không tồn tại hoặc không thể truy cập được trong một lớp. |